

Số: 18/2023/QĐST - DS

Tuy An, ngày 12 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu.

2. Ông Võ Hùng Định.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Phan Thị L (Chết): Ông Trần Minh H, Trần Văn H1, Trần Thị Á, Trần Thị H2 đều yêu cầu xin rút lại đơn khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc rút đơn của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là tự nguyện theo điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST – DS ngày 26/10/2020 về việc: “ *Đòi lại quyền sử dụng đất do lấn chiếm*” giữa:

-Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1927 (chết).

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Phan Thị L:

1. Ông Trần Minh H, sinh năm 1961. Có mặt

2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1952. Có mặt

3. Bà Trần Thị Á, sinh năm 1958. Có mặt.

Đồng cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Trần Thị H2, sinh năm 1956. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953.

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Bà Sở uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978.

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Minh H, sinh năm 1961. Có mặt

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1967. Có mặt

4. Anh Trần Tấn H3, sinh năm 1990. Vắng mặt

5. Anh Trần Minh B, sinh năm 1992. Vắng mặt

6. Trần Thị Bạch Y, sinh năm 1986. Vắng mặt

Đồng cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Anh H3, anh B, chị Y đều uỷ quyền cho ông Trần Minh H, ông H có mặt).

7. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953. Vắng mặt

8. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978. Có mặt

9. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Vắng mặt

10. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987. Vắng mặt

Đồng cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

11. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1980. Vắng mặt

Cư trú: Thôn H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bà S, chị L1 uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị P (sinh năm 1978); chị L2, anh L1 uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Hoàng C, sinh năm 1979. Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Chị P, anh C đều có mặt.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về chi phí định giá tài sản, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn tự nguyện chịu (Ông Trần Minh H đã nộp đủ số tiền 7.000.000 đồng).

- Về án phí: Hoàn lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 04489 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày công bố quyết định đình chỉ, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố quyết định đình chỉ;

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định đình chỉ hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Phú Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Bình